

Số: /KH-UBND

Nam Sách, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số xã Nam Sách giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 151/KH-SYT ngày 24/4/2026 của Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc triển khai Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi, giai đoạn 2026-2030”, UBND xã Nam Sách xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Củng cố, kiện toàn và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số trên địa bàn xã Nam Sách bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân số trong giai đoạn 2026-2030.

- Nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu dân số; bảo đảm thông tin dân số đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng kế hoạch và dự báo tình hình dân số tại địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực dân số; từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý dữ liệu dân số, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Chương trình phải bảo đảm đúng chủ trương, quy định của Trung ương, thành phố và phù hợp với điều kiện thực tế của xã Nam Sách.

- Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số phải được cập nhật thường xuyên, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, đồng bộ và an toàn dữ liệu.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành dân số theo hướng hiện đại, đồng bộ, kết nối liên thông; bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin số liệu dân số phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Bảo đảm 100% thông tin số liệu về dân số được cập nhật, số hóa tại xã.

- Đảm bảo 100% thực hiện xử lý, khai thác trực tuyến các chỉ tiêu dân số trên môi trường mạng phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- 100% cơ quan, đơn vị sử dụng dữ liệu dân số trong xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã.

- Bảo đảm 100% dữ liệu dân số được chuẩn hóa, rà soát, đối soát và đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm tính thống nhất, chính xác và cập nhật.

- Từng bước triển khai ứng dụng định danh và xác thực điện tử trong quá trình thu thập, cập nhật và khai thác, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu dân số theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường kết nối, tích hợp, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành liên quan nhằm phục vụ công tác phân tích, dự báo, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Nâng cao chất lượng dữ liệu dân số; bảo đảm dữ liệu được kiểm tra, xác thực, làm sạch định kỳ, đáp ứng yêu cầu đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý, điều hành.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền về thông tin số liệu dân số; tăng cường ứng dụng nền tảng số, truyền thông đa phương tiện; nâng cao nhận thức về vai trò của dữ liệu dân số trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường khai thác thông tin, số liệu từ hệ thống thông tin chuyên ngành dân số trong tuyên truyền.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển trên các nền tảng số, mạng xã hội, trên Cổng thông tin điện tử và hệ thống truyền thanh, bảo đảm tính chính thống, thống nhất và an toàn thông tin, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận tới các cơ quan, tổ chức và người dân.

2.2. Hoàn thiện quy định chuyên môn, kỹ thuật

- Tiếp tục hoàn thiện các quy định chuyên môn và kỹ thuật liên quan đến quản lý, khai thác, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số. Việc rà soát, bổ sung các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu được coi là nhiệm vụ then chốt, nhằm bảo đảm tính bảo mật, tin cậy và tính pháp lý của dữ liệu.

- Bảo đảm việc thu thập, lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu dân số tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

2.3. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số

2.3.1. Thu thập, cập nhật và quản lý dữ liệu

Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

2.3.2. Hoàn thiện hệ thống dữ liệu

- Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu có sẵn; bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa hệ thống thông tin chuyên ngành dân số với các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Thực hiện nguyên tắc không thu thập trùng lặp đối với các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; bảo đảm dữ liệu dân cư được xác định là dữ liệu gốc trong quản lý dân số.

- Triển khai các giải pháp xác thực điện tử, tích hợp với hệ thống định danh điện tử quốc gia trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu.

2.3.3. Kết nối, khai thác dữ liệu dân cư và dữ liệu y tế

- Đẩy mạnh việc kết nối, khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân số.

- Bảo đảm việc khai thác, sử dụng dữ liệu được thực hiện đúng mục đích, đúng thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan.

2.3.4. Phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu lưu trữ, xử lý và khai thác dữ liệu với quy mô lớn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, công nghệ phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong việc phân tích, dự báo xu hướng dân số phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách.

2.4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, cộng tác viên thực hiện kế hoạch

- Tiếp tục cử cán bộ tham gia Chương trình và cộng tác viên dân số đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác và xử lý dữ liệu, phân tích và dự báo dân số, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, cán bộ cộng tác viên tham gia chương trình về thống kê dân số, nhân khẩu học, công nghệ thông tin thành thạo trong nhập liệu, cập nhật, sử dụng dữ liệu cho phân tích, báo cáo là cần thiết để hình thành đội ngũ nòng cốt, đáp ứng yêu cầu của Chương trình trong giai đoạn 2026-2030.

2.5. Huy động nguồn lực

Huy động các nguồn lực, đầu tư tài chính đảm bảo thực hiện các nội dung

của kế hoạch, củng cố kho dữ liệu điện tử dân số, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin bảo đảm theo tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định để thực hiện và nâng cao chất lượng hoạt động Kho dữ liệu điện tử và thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực dân số.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

- Là cơ quan đầu mối quản lý dữ liệu thông tin chuyên ngành dân số trên địa bàn xã; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về chất lượng, tính chính xác, đầy đủ và cập nhật của dữ liệu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở thôn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn xã; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Tham mưu cho UBND xã rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến hệ thống thông tin chuyên ngành dân số. Đề xuất cơ chế phối hợp, quản lý, vận hành, khai thác, chia sẻ dữ liệu dân số.

- Thực hiện chuẩn hóa, cập nhật, chia sẻ dữ liệu y tế theo quy định; bảo đảm dữ liệu được đồng bộ, phục vụ công tác quản lý dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan liên quan trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ quản lý dân số đúng quy định, an toàn, hiệu quả.

- Phối hợp với y tế tuyến trên tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và công nghệ thông tin; bảo đảm đáp ứng yêu cầu vận hành, khai thác hệ thống trong điều kiện chuyển đổi số.

- Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện về Sở Y tế, UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) theo quy định; chủ động đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế; tổ chức sơ, tổng kết thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chỉ đạo Trạm Y tế tiếp tục triển khai cấp Giấy chứng sinh điện tử; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; phục vụ thực hiện liên thông điện tử nhóm

thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dữ liệu và tình hình vận hành hệ thống thông tin chuyên ngành dân số; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các nội dung liên quan đến Kế hoạch này.

- Phối hợp triển khai các nội dung liên quan đến ứng dụng khoa học, công nghệ trong lĩnh vực dân số.

3. Phòng Kinh tế

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách.

4. Văn phòng HĐND và UBND

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã rà soát những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nội dung Kế hoạch đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện.

5. Công an xã

- Là đầu mối quản lý, cung cấp, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; phối hợp hướng dẫn khai thác, sử dụng dữ liệu định danh và xác thực điện tử liên quan đến lĩnh vực dân số.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc rà soát, cập nhật, đối soát thông tin công dân có trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chia sẻ, kết nối dữ liệu với hệ thống thông tin chuyên ngành dân số, bảo đảm thông tin dân cư đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách dân số.

6. Các cơ quan, đơn vị xã

Các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Tham gia phối hợp với Trạm Y tế khi triển khai các cuộc rà soát, điều tra, thống kê số liệu dân số định kỳ.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tham gia phối hợp tổ chức triển khai giám sát việc thực hiện Kế hoạch, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và Nhân dân chia sẻ, kết nối với kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số.

8. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã trong việc rà soát, cập nhật, thu thập thông tin dân số tại địa bàn; bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân cung cấp thông tin dân số trung thực; nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của dữ liệu dân số trong quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

- Hỗ trợ cộng tác viên dân số trong việc cập nhật biến động dân số, hộ gia đình, nhân khẩu; phối hợp thực hiện các hoạt động điều tra, thống kê, đối soát dữ liệu dân số tại cơ sở.

- Định kỳ báo cáo tình hình triển khai, những khó khăn, vướng mắc phát sinh về Trạm Y tế xã để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số xã Nam Sách, giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị; Trưởng các thôn trên địa bàn nghiêm túc triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Sở Y tế thành phố (*để báo cáo*);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Dương

